

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

Tên dự án: GPMB, xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật ô đất ĐG-7

Đại điểm thực hiện dự án: xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Địa điểm thực hiện dự án sau sáp nhập: xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội

Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý Dự án đầu tư – Hạ tầng xã Phúc Thịnh

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi thực hiện dự án:

Khu đất thực hiện dự án GPMB, xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật ô đất ĐG-7 có tổng diện tích: 17,0 ha.

+ Phía Bắc: Giáp khu dân cư xóm Bảo;

+ Phía Nam: Giáp khu đất dự án GPMB, xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật ô đất ĐG-8;

+ Phía Đông: Giáp đường gom ven đường Võ Nguyên Giáp;

+ Phía Tây: Giáp khu dân cư xóm Đông.



Vị trí thực hiện dự án

- Quy mô của dự án:

Căn cứ Quyết định số 6728/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 của UBND huyện Đông Anh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “GPMB, xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật ô đất ĐG-7”. Quy mô đầu tư dự án bao gồm: giải phóng mặt bằng, san nền, đường giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước PCCC, cấp điện, bó ống kỹ thuật, khu cây xanh, mặt nước, hệ thống chiếu sáng,...

1.3. Công nghệ sản xuất (nếu có)

Đặc tính của dự án là dự án đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật nên không có công nghệ sản xuất.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Dự án “GPMB, xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật ô đất ĐG-7” được đầu tư xây dựng trên khu đất có diện tích 17,0 ha.

❖ *Các hạng mục chính của dự án sẽ được xây dựng bao gồm:*

- Giải phóng mặt bằng.
- San nền.
- Hệ thống giao thông.

- Hệ thống thoát nước mưa.
- Hệ thống thoát nước thải.
- Hệ thống cấp nước PCCC.
- Hệ thống cấp điện.
- Hệ thống bó ống kỹ thuật.
- Khu cây xanh, mặt nước.
- Hệ thống chiếu sáng.

❖ *Các hoạt động của dự án*

- Hoạt động giải phóng mặt bằng.
- Hoạt động san nền, hoạt động thi công, xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân tham gia thi công xây dựng.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có)

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường và khoản 4, điều 25 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, trong ranh giới phạm vi dự án có yếu tố nhạy cảm là dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 02 vụ trở lên (diện tích thu hồi khoảng 9,36ha), các yếu tố nhạy cảm còn lại không nằm trong ranh giới dự án.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

- Mô tả vị trí, ranh giới dự án; việc chiếm dụng các loại đất khác nhau

Dự án “GPMB, xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật ô đất ĐG-7” nằm trên địa giới hành chính xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội).

* Ranh giới dự án:

- + Phía Bắc: Giáp khu dân cư xóm Bảo;
- + Phía Nam: Giáp khu đất dự án GPMB, xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật ô đất ĐG-8;
- + Phía Đông: Giáp đường gom ven đường Võ Nguyên Giáp;
- + Phía Tây: Giáp khu dân cư xóm Đông.

** Về cơ cấu sử dụng đất tại khu vực ranh giới dự án (17,0 ha) cụ thể như sau:*

Hiện trạng khu vực bao gồm các loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, đất chuyên trồng lúa nước, đất nghĩa trang, đất giao thông, đất thủy lợi và đất nuôi trồng thủy sản, cơ cấu sử dụng đất cụ thể như sau:

Bảng hiện trạng sử dụng đất khu vực dự án

STT	Mã Loại đất	Loại đất	Diện tích thu hồi (ha)
1	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước	9,36
2	ONT	Đất ở tại nông thôn	2,61
3	DGT	Đất đường giao thông	0,64
4	DTL	Đất thủy lợi	0,59
5	BCS	Đất bằng chưa sử dụng	1,24
6	DCH	Đất chợ	2,44
7	DGD	Đất trường học	0,12
Tổng			17,0

- Mô tả mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh

+ Hiện trạng công trình:

Trong khu vực lập quy hoạch chủ yếu là ruộng canh tác nông nghiệp và kênh mương tiêu thoát nước.

+ Hiện trạng đất đai:

Khu đất nghiên cứu có diện tích khoảng 17,0ha, trong đó chủ yếu là đất ruộng canh tác;

Đất kênh mương, kênh tưới và kênh tiêu nước

Đường giao thông nội đồng và đường liên xã.

- Mô tả các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án

+ Khu dân cư:

Tiếp giáp phía Bắc khu đất dự án là dân cư xóm Bảo.

Cách ô đất dự án khoảng 50m về phía Tây là khu dân cư xóm Chũ.

Tiếp giáp ô đất dự án về phía Tây Nam là khu dân cư phố Vân Trì.

+ Các công trình khác:

Tiếp giáp phía Tây Nam ô đất dự án là trường THCS Vân Nội.

Trong ô đất dự án có chợ rau Vân Nội, chợ có diện tích khoảng 2,44 ha.

Tiếp giáp phía Tây Bắc dự án là chợ dân sinh Vân Trì.

+ Đường giao thông:

Tiếp giáp phía Đông, Đông Nam dự án là tuyến đường gom đường Võ Nguyên Giáp.

Phía Bắc ô đất dự án có tuyến đường QL 23 chạy qua.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

A, Tóm tắt các tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng

2.2.1. Bụi, khí thải

❖ Nguồn phát sinh bụi, khí thải

- Bụi từ quá trình san nền, đào móng công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Bụi từ quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, đất đào móng, san nền;
- Bụi từ quá trình bốc dỡ, lưu trữ vật liệu xây dựng;
- Bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển vật liệu;
- Bụi, khí thải từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công;
- Khí thải từ quá trình hàn;
- Bụi, Khí thải từ công đoạn trải bê tông nhựa nóng nền đường;
- Bụi từ quá trình vệ sinh công trường sau thi công.

❖ Quy mô, tính chất, thông số ô nhiễm chính của bụi, khí thải

- Khí thải từ hoạt động của các phương tiện thi công xây dựng: Bụi và các chất khí SO₂, NO₂, CO, THC do khói thải của xe cơ giới vận chuyển gạch đá đồ thải, vật liệu xây dựng; Các loại máy móc thi công và xe vận chuyển ra vào dự án như sau: Ô tô tự đổ, máy đầm, máy đào, máy ủi, máy san, máy trộn bê tông, đầm cóc, máy nén khí.

- Bụi sinh do quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu (*cát, sỏi, xi măng, sắt thép, ...*)
- Bức xạ nhiệt từ các quá trình thi công có gia nhiệt, khói hàn (*như quá trình cắt, hàn, ...*).

- Bụi từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi rải nhựa: Thành phần gây ô nhiễm trong quá trình thảm bê tông nhựa là hơi bốc lên từ hỗn hợp nhựa nóng chính là hơi hữu cơ VOCs.

2.2.2. Nước thải

❖ Nguồn phát sinh nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công.
- Nước thải thi công, vệ sinh máy móc thiết bị, ...
- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

❖ Quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt: $2,25 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Với các thông số ô nhiễm chính chứa nhiều chất hữu cơ, TSS, COD, BOD_5 , Coliform, N, P,
- Nước thải thi công xây dựng: $3 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Thành phần ô nhiễm chính như TSS, BOD_5 , dầu mỡ, coliform, bùn bẩn,
- Nước mưa chảy tràn: Thành phần ô nhiễm chủ yếu TSS, BOD_5 , mùn, bụi bẩn, lá cây, bùn đất, dầu mỡ rơi vãi từ máy móc lẫn vào nước mưa,

2.2.3. Chất thải rắn, CTNH

a) Chất thải rắn

❖ Nguồn phát sinh, quy mô của CTRSH

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân trên công trường
- Quy mô, tải lượng: 25 kg/ngày . Thành phần gồm giấy, rác, chất thải hữu cơ, vô cơ, vỏ bao bì đựng thực phẩm, ...

❖ Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của CTR thông thường

- Nguồn phát sinh:
 - + Từ hoạt động san nền, đào móng nền đường giao thông
 - + Phế thải xây dựng trong quá trình thi công (đất, cát, sỏi, cốp pha,...)
- Quy mô, tính chất của CTRXD: Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng: xi măng, cát, đá, sắt thép xây dựng, gạch xây dựng... khối lượng phát sinh khoảng $0,2 \text{ tấn/ngày}$.
- Tính chất, thành phần: Chủ yếu là đất, cát, bụi, gỗ, sắt, thép, sỏi, bê tông,... với đặc tính trơ, ít độc hại. Các chất thải tái chế được sẽ đem tái chế, còn các chất thải không tái chế được sẽ thuê đơn vị có chức năng vận chuyển đi đổ thải theo đúng quy định.

b) Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của CTNH

- Nguồn phát sinh: Từ quá trình sửa chữa máy móc thiết bị thi công của dự án làm phát sinh dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ, ...

- Quy mô tải lượng: 35kg/tháng. Thành phần gồm giẻ lau dính dầu mỡ, dầu nhiên liệu diesel thải, bóng đèn huỳnh quang, bao bì cứng thải bằng nhựa. Với tính chất có tính độc hại cao, có tác hại tới sức khỏe của con người và môi trường.

2.2.4. Tiếng ồn, độ rung

❖ Nguồn phát sinh

- Tiếng ồn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng dự án từ các nguồn:

+ Phương tiện giao thông vận tải (xe tải, xe máy, ô tô...).

+ Máy móc, thiết bị thi công (máy đầm, máy ủi, máy đào, máy san...).

+ Máy cưa, máy cắt sắt thép, gạch trong quá trình thi công

+ Hoạt động thi công xây dựng.

- Ngoài ra, tiếng ồn còn phát sinh từ các khu tập trung công nhân xây dựng.

❖ Mức độ gây ồn, rung và quy chuẩn áp dụng

- Mức ồn, độ rung tối đa từ hoạt động của máy móc, thiết bị trong khoảng từ 57-74dBA.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (6h - 21h); TCVN 3985: 1999 Âm học - Mức ồn cho phép tại các vị trí làm việc. 85dBA; QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

B, Tóm tắt các tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn hoạt động

Giai đoạn này chỉ tiến hành giải phóng mặt bằng và đầu tư các hạng mục kỹ thuật tại ô đất dự án do vậy không có các yếu tố hoạt động khi dự án hoàn thiện. Việc đầu tư các hạng mục công trình, và đánh giá tác động do hoạt động tại ô đất dự án được thực hiện theo các tiến trình đầu tư và theo các hồ sơ môi trường khác.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1. Mô tả công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng.

2.3.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

❖ Nước thải sinh hoạt

+) Công trình thu gom XLNT:

Trong giai đoạn thi công chủ dự án có bố trí công trình thu gom xử lý đối với NTSH như sau:

- Số lượng, quy mô, công suất công trình thu gom: lắp đặt 02 nhà vệ sinh như sau:

+ Dung tích bể thải: 7m^3 thiết kế đồng bộ hợp khối (có bố trí bể xử lý 3 ngăn có trang bị bộ lọc và khử trùng để xử lý nước thải) đặt nổi để thu gom nước thải sinh hoạt.

+ Dung tích bể nước sạch: 2m^3 .

- Công nghệ, quy trình vận hành:

+ Dưới các nhà vệ sinh lưu động có bố trí bể thu là dạng bể tự hoại 3 ngăn đồng thời làm hai chức năng: lắng và phân huỷ chất hữu cơ. Dưới tác động của các vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ dạng rắn và dạng hòa tan bị phân huỷ, một phần tạo thành các chất khí và một phần tạo thành các chất vô cơ không độc.

+ Trong bể tự hoại diễn ra quá trình lắng cặn và lên men, phân huỷ sinh học kỵ khí cặn lắng. Các chất hữu cơ trong nước thải và bùn cặn đã lắng, chủ yếu là các Hydrocacbon, đạm, béo, ... được phân huỷ bởi các vi khuẩn kỵ khí và các loại nấm men. Nhờ vậy, cặn lên men, bớt mùi hôi, giảm thể tích. Chất không tan chuyển thành chất tan và chất khí (chủ yếu là CH_4 , CO_2 , H_2S , NH_3 , ...). Các mầm bệnh có trong phân cũng được loại bỏ một phần trong bể tự hoại, chủ yếu nhờ cơ chế hấp phụ lên cặn và lắng xuống, hoặc chết đi do thời gian lưu bùn và nước trong bể lớn, do môi trường sống không thích hợp.

+ Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa đem đi xử lý khoảng 1 tuần/lần, không xả chất thải ra ngoài môi trường.

Sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng, các nhà vệ sinh sẽ được tháo dỡ chuyển đi các công trình khác.

+) *Biện pháp giảm thiểu:*

- Tuyển dụng các công nhân trên địa bàn, không thực hiện ăn ở tại công trường để giảm thiểu lượng nước thải phát sinh.

- Chủ dự án quản lý và giám sát chặt chẽ nhà thầu đảm bảo tuyệt đối không xả nước thải trực tiếp vào môi trường trên cơ sở các điều khoản ghi trong Kế hoạch quản lý môi trường của nhà thầu.

- Bổ sung các chế phẩm vi sinh cho bể tự hoại của nhà vệ sinh di động để tăng cường quá trình phân huỷ.

❖ *Nước thải thi công*

Đối với nước thải nhiễm dầu từ khu vực vệ sinh máy móc thiết bị xây dựng

được đưa qua hệ thống tách dầu trước khi đổ vào hệ thống thoát nước của khu vực. Hệ thống tách dầu bao gồm các hố tách dầu đơn giản xây gạch đặc, lán ximăng mác #200, gồm hố phân ly dầu cấp 1 và cấp 2. Nước ra từ các bể phân ly cấp 1 được đưa sang bể phân ly cấp 2 phân tách hết các lớp dầu còn lại sau đó chảy vào hệ thống thoát nước của dự án. Mỗi hố phân ly dầu gồm 02 ngăn: nước thải được dẫn vào một ngăn và dẫn ra ở đáy ngăn còn lại. Ở ngăn thứ hai, phía trên có bố trí ống thu dầu nổi lên bề mặt. Hiệu quả tách dầu của bể có thể đạt tới 95%. Hệ thống xử lý này được bố trí tại khu vực rửa xe tại khu vực gần đường ra vào khu đất dự án. Lượng váng dầu ở sẽ được thu gom, quản lý xử lý cùng chất thải nguy hại phát sinh, phần nước sạch có thể sử dụng cho mục đích tưới đập bụi trong khu vực.

❖ *Nước mưa chảy tràn*

Hệ thống thoát nước mưa trên công trường dự án được thực hiện như sau:

- Quy mô công trình thu gom:

+ Nước mưa chảy tràn sẽ tự chảy theo độ dốc mặt bằng chảy vào kênh thoát nước hiện trạng cạnh khu vực dự án.

+ Những chỗ lún đọng không tự thoát được sẽ tiến hành khơi rãnh trên bề mặt đất để dẫn thoát; dọc theo các rãnh sẽ bố trí các hố ga lán chặn dung tích từ 1m³ đến 1,5m³ khoảng cách trung bình từ 20m đến 30m để lắng bùn cát, rác và được nạo vét thường xuyên. Chủ dự án thực hiện biện pháp định kỳ nạo vét cống rãnh hệ thống thoát nước mưa thường xuyên (khi mưa nhiều 1 tuần/lần).

3.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Trong giai đoạn thi công chủ yếu phát sinh bụi khí thải từ hoạt động đào đắp san nền, hoạt động vận chuyển của các phương tiện thi công, máy móc trên công trường. Các nguồn này phát sinh phân tán, không tập trung tại một vị trí, và di chuyển thường xuyên do đó không có xây dựng công trình thiết bị thu gom hay xử lý kiên cố được. Chỉ áp dụng được các biện pháp giảm thiểu như đập bụi bằng nước, che chắn,.. Các thiết bị sử dụng để giảm như sau:

- Kiểu loại, số lượng, quy mô, công suất các thiết bị giảm thiểu bụi, khí thải:

+ Tường rào vây chắn xung quanh công trường: Rào bằng tôn cao 2.5m. Các bạt dứa che đầy bãi tập kết nguyên VLXD, bãi phế thải, xe thùng vận chuyển đất đá, VLXD,

- Công nghệ, quy trình vận hành các thiết bị:

+ Máy bơm nước: Máy bơm tự động thông qua các ống phun dẫn bằng nhựa mềm dẻo, kéo ống ra các vị trí thi công để phun, xịt khi cần thiết. Ô tô phun tưới nước: Ô tô lấy nước đầy thùng sau đó di chuyển đến các vị trí cần phun như các tuyến đường xung quanh khu vực dự án và trên công trường thi công tiến hành xả phun để dập bụi.

3.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý xử lý CTR, CTNH

a) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý CTR

Chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí 5 thùng chứa rác thải sinh hoạt có dung tích 120 lít tại khu vực lán trại tạm và công trường, hợp đồng với tổ vệ sinh tại địa phương định kỳ.

- Chất thải rắn sinh hoạt được tập trung riêng biệt với chất thải rắn xây dựng tại khu vực quy định và cách xa nguồn nước đang sử dụng.

Công nghệ, quy trình vận hành hay phương án thu gom, lưu trữ:

+ Trong các thùng bố trí nylon bọc thùng để chứa rác đảm bảo vệ sinh và thuận tiện khi thay. Sau đó được vận chuyển đến khu vực tập trung rác thải sinh hoạt tạm thời.

Các loại chất thải như: Lon, giấy, đồ hộp,... được công nhân thu gom riêng sau đó tận dụng bán cho cơ sở thu mua tái chế. Chất thải sinh hoạt khác (không tái sử dụng được): được cán bộ công nhân viên thu gom vào các thùng rác và tập kết về khu tập trung rác thải sinh hoạt tạm thời.

- Tần suất thu gom: 1 lần/ngày. Rác thải sinh hoạt được hợp đồng với công ty môi trường thu gom và vận chuyển đem đi xử lý theo quy định hiện hành.

- Vị trí khu tập kết rác thải sinh hoạt tạm thời: Trong giai đoạn thi công không bố trí kho chứa rác thải sinh hoạt tạm thời, rác được lưu trong các thùng có nắp đậy luôn, cuối ngày đến giờ thu gom công nhân sẽ tập kết tại 1 góc gần cổng ra vào công trường cho xe đến thu gom theo quy định. Xe thu gom đến công nhân lấy rác trong thùng và thay túi bọc mới cho thùng rác.

Chất thải xây dựng thông thường

- Sử dụng nguyên liệu hợp lý, tiết kiệm khoa học nhằm tránh phát sinh nhiều chất thải.

- Thực hiện phân loại chất thải rắn xây dựng và có thể tận dụng các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng của Dự án. Đối với các loại chất thải

như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,... được thu gom và bán cho các đơn vị thua mua phế liệu.

- Đối với các loại chất thải như: Đất, bê tông khô... tận dụng làm nguyên liệu trong quá trình xây dựng, các loại chất thải không tận dụng được sẽ thuê đơn vị chức năng thu gom vận chuyển. Tần suất 07 ngày/lần.

Chất thải rắn xây dựng và các phế liệu xây dựng được tập trung riêng biệt tại khu vực quy định cách xa nguồn nước đang sử dụng.

b) Chất thải nguy hại (CTNH)

- Giảm thiểu tối đa việc sửa chữa máy móc, thiết bị thi công tại khu vực dự án.

- Đối với mỗi loại chất thải nguy hại phát sinh, bố trí 04 thùng phi có dung tích 120 lít để thu gom, lưu trữ. Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại sẽ dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại. Các thùng chứa chất thải nguy hại sẽ được lưu chứa tại kho chứa CTNH có diện tích 6m², kết cấu tôn ghép, cửa lưới thép, có biển cảnh báo bố trí cách nhà chỉ huy 50m để tiện cho việc thu gom, giám sát và bảo quản.

Thuê đơn vị có chức năng vận chuyển mang đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật tần suất 1 năm/lần.

3.1.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân thi công tại công trường như: Bịt tai, găng tay, ủng, quần áo, mũ bảo hộ,...

- Không sử dụng các máy móc có mức ồn lớn hơn 85 dBA (đo cách máy 2m).

- Chống rung bằng biện pháp kết cấu: cân bằng máy, lắp bộ tắt chấn động lực,...

- Biện pháp dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi kim loại, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su, đệm đàn hồi cao su,... được lắp giữa máy và bệ máy đồng thời được định kỳ kiểm tra hoặc thay thế.

- Định kỳ kiểm tra và bảo dưỡng máy móc 03 tháng/01 lần.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

2.4.1. Chương trình giám sát trong giai đoạn xây dựng dự án

Bảng 1.1. Tổng hợp chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn thi công

Nội dung giám sát	Vị trí	Tần suất	Thông số giám sát	Quy chuẩn so sánh
Giám sát môi trường không khí làm việc	01 vị trí Tại khu vực đang thi công xây dựng;	03 tháng/lần	Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO ₂ , NO ₂	QCVN 03:2019/BYT QCVN 02: 2019/BYT QCVN 26:2016/BYT QCVN 24/2016/BYT
Giám sát CTR	Tại vị trí tập trung chất thải	Hàng ngày	Khối lượng phát sinh CTR sinh hoạt, CTR xây dựng	-
Giám sát CTNH	Tại khu vực lưu giữ CTNH	Hàng ngày	Khối lượng và chủng loại CTNH phát sinh	-

3. Cam kết của chủ dự án

Trên cơ sở phân tích, dự báo các tác động và các nguy cơ có thể phát sinh ô nhiễm. Báo cáo đã chỉ ra tác động chính trong giai đoạn này bao gồm những vấn đề sau:

Tác động do thu hồi đất.

Tác động do bụi, khí thải từ các phương tiện thi công, chở vật liệu xây dựng đến dân cư xung quanh khu vực dự án.

Nước thải thi công xây dựng.

Nước thải từ hoạt động sinh hoạt của công nhân.

Chất thải rắn từ quá trình thi công và chất thải rắn từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên các công trường thi công.

Chất thải nguy hại.

Tiếng ồn, rung từ các phương tiện thi công, vận chuyển nguyên nhiên vật

liệu xây dựng.

Sự cố cháy nổ, tai nạn lao động trong thi công.

Cam kết

Trong quá trình triển khai xây dựng và vận hành dự án, Chủ dự án Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển cụm công nghiệp Koral Bắc Giang xin cam kết thực hiện:

- Thực hiện những biện pháp giảm thiểu tác động xấu, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường, xây dựng công trình xử lý môi trường trong chương 3.4 của báo cáo sau khi báo cáo ĐTM của dự án. Chủ dự án cam kết cung cấp toàn bộ kinh phí cho hoạt động này.
- Cam kết đền bù GPMB và thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng công trình, an toàn thi công.
- Thực hiện các biện pháp BVMT trong quá trình chuẩn bị, thi công dự án.
- Cam kết bồi thường thiệt hại do hoạt động chuẩn bị, thi công xây dựng và vận hành dự án gây ra.
- Trong quá trình thi công xây dựng đảm bảo tuân thủ các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn Việt Nam về môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường không khí, nước mặt, nước thải, nước ngầm đạt các Quy chuẩn về môi trường, bao gồm:
 - QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.
 - QCVN 03:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất.
 - QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí;
 - + QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- Chủ dự án cam kết đổ phế thải xây dựng đúng quy định.
- Chủ dự án cam kết giám sát về sự cố, rủi ro gây ra với dân cư khu vực dự án.
- Cam kết hoạt động đúng với tiến độ theo phương án đã được phê duyệt.
- Chủ dự án cam kết quản lý CTR, CTNH theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, sửa đổi, bổ sung tại NĐ 05/2025/NĐ-CP và CTNH theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 trong giai đoạn thi công và vận hành dự án, sửa đổi, bổ sung tại TT 07/2025/TT-BTNMT.

- Chủ dự án cam kết đền bù hư hỏng cho công trình dọc theo tuyến đường bị ảnh hưởng do quá trình thi công xây dựng dự án.
- Chấp hành sự kiểm tra, giám sát của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan chức năng trong quá trình xây dựng dự án.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam hoặc để xảy ra sự cố về môi trường, gây ô nhiễm môi trường.
- Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt, Chủ dự án sẽ có văn bản báo cáo và chỉ thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN



GIÁM ĐỐC
Đào Ngọc Huân